|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NỘI VỤ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 739/BNV-CCHCV/v sửa đổi, bổ sung hướng dẫn việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC cấp bộ | *Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2015* |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Các bộ, cơ quan ngang bộ |

Triển khai thực hiện Quyết định số 15/QĐ-BNV ngày 14/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Nội vụ hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi tắt là bộ) việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ năm 2014 như sau:

1. **Tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần**

a) Trên cơ sở tổng hợp ý kiến đóng góp của các bộ tại hội thảo sơ kết 02 năm xác định Chỉ số cải cách hành chính 2012, 2013, Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung việc đánh giá, chấm điểm một số tiêu chí (sau đây viết tắt là TC), tiêu chí thành phần (sau đây viết tắt là TCTP) như sau:

- Sửa đổi thang điểm đánh giá của TCTP 1.1.4: Thực hiện 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 2; thực hiện từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1,5; thực hiện từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1; thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; thực hiện dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá của TCTP 1.3.2: Xác định số đơn vị đã được kiểm tra trên thực tế so với số đơn vị trong kế hoạch kiểm tra để tính tỷ lệ %, từ đó đối chiếu với thang điểm để tự chấm điểm: Nếu thực hiện 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá của TCTP 1.3.3: Qua kiểm tra công tác cải cách hành chính, thống kê trong báo cáo của đoàn kiểm tra số lượng vấn đề phát hiện cần phải xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Nếu 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá là 1; nếu đạt từ 85% – dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,75; đạt từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% thì điểm đánh giá là 0,25; nếu dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm TCTP 1.4.2: Trên cơ sở kết quả, sản phẩm trong kế hoạch, đến thời điểm kết thúc năm kế hoạch, các bộ xem xét tổng số kết quả theo kế hoạch đã được hoàn thành, tính tỷ lệ % (số kết quả hoàn thành so với tổng số) để chấm điểm. Nếu thực hiện 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn TCTP 1.5.2 về “Sáng kiến trong triển khai công tác cải cách hành chính”: Nếu có các giải pháp, cách làm mới được áp dụng có hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thì điểm đánh giá là 1. Nếu không có sáng kiến thì điểm đánh giá là 0. Tài liệu kiểm chứng bao gồm: các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, kế hoạch, tài liệu hướng dẫn, tài liệu kỹ thuật nghiệp vụ… chứng minh về việc có sáng kiến cải cách hành chính của bộ.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá TCTP 2.1.1: Trên cơ sở số kết quả, sản phẩm trong kế hoạch, đến thời điểm kết thúc năm kế hoạch, các bộ xem xét tổng số kết quả theo kế hoạch đã được hoàn thành, tính tỷ lệ % (số kết quả hoàn thành so với tổng số) để chấm điểm. Nếu thực hiện 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn TCTP 2.2.1: Nếu thời điểm ban hành kế hoạch trong Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5. Thời điểm ban hành trong năm kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25. Nếu không ban hành kế hoạch thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá của TCTP 2.2.2: Thực hiện 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn TCTP 2.3.1: Nếu thời điểm ban hành kế hoạch trong Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5. Thời điểm ban hành trong năm kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25. Nếu không ban hành kế hoạch thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá của TCTP 2.3.2: Thực hiện 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá của TCTP 2.3.3: Qua kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, thống kê trong báo cáo của đoàn kiểm tra số lượng vấn đề phát hiện cần phải xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Nếu 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá là 1; nếu đạt từ 85% – dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,75; đạt từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% thì điểm đánh giá là 0,25; nếu dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá TCTP 2.4.2: Trên cơ sở số kết quả, sản phẩm trong kế hoạch, đến thời điểm kết thúc năm kế hoạch, các bộ xem xét số kết quả đã được hoàn thành, tính tỷ lệ % (số kết quả hoàn thành so với tổng số) để chấm điểm. Nếu thực hiện 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn TCTP 2.5.1: Thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra. Nếu thời điểm ban hành kế hoạch trước ngày 25 tháng 11 năm trước liền kề năm kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5. Thời điểm ban hành sau ngày 25 tháng 11 thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá của TCTP 2.5.2: Thực hiện 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá của TCTP 2.5.3: Nếu 100% các vấn đề phát hiện qua thanh tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá là 1; từ 85% – dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% thì điểm đánh giá là 0,25; nếu dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn TCTP 3.1.1: Nếu thời điểm ban hành kế hoạch trước ngày 31 tháng 01 của năm kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5. Ban hành sau ngày 31 tháng 01 năm kế hoạch thì điểm đánh giá là 0*.*

- Sửa đổi thang điểm đánh giá TCTP 3.1.2: Thực hiện 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá của TCTP 4.3.2: Thực hiện 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá của TCTP 4.3.3: Qua kiểm tra, thống kê số lượng các vấn đề không đúng quy định về tổ chức bộ máy cần phải xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Nếu 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Bổ sung hướng dẫn TCTP 4.4.1: Các bộ tổng hợp đánh giá tình hình triển khai phân cấp quản lý đối với 6nội dung phân cấp được quy định tại mục III *“Những định hướng chủ yếu”* của Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định về phân cấp quản lý khác của Chính phủ. Các bộ tổng hợp, thống kê các văn bản pháp luật có quy định về phân cấp quản lý thuộc ngành, lĩnh vực do Chính phủ ban hành, hoặc bộ ban hành theo thẩm quyền để thực hiện các nhiệm vụ phân cấp đã được pháp luật quy định. Nếu tất cả các văn bản pháp luật về phân cấp quản lý được thực hiện đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 1, nếu thực hiện không đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm của TCTP 4.4.3: Qua kiểm tra, thống kê số vấn đề tồn tại, vướng mắc trong thực hiện phân cấp cần phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý. Nếu 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá của TCTP 5.3.2: Thực hiện 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi thang điểm đánh giá của TCTP 7.1.2: Thực hiện 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 1; từ 85% - dưới 100% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,75; từ 70% - dưới 85% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,5; từ 50% - dưới 70% kế hoạch thì điểm đánh giá là 0,25; dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi tên TCTP 7.3.1 thành: *“Công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại cơ quan bộ”.* Các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức thực hiện xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (sau đây gọi là Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg). Nếu có Quyết định công bố hệ thống quản lý chất lượng thì điểm đánh giá là 0,5. Nếu không có Quyết định công bố thì điểm đánh giá là 0.

- Sửa đổi tên TCTP 7.3.2 thành: *“Tỷ lệ cơ quan hành chính thuộc bộ (Cục, Tổng cục và tương đương) có bản công bố ISO”.* Nếu có trên 80% số cơ quan có bản công bố ISO thì điểm đánh giá là 1; từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 0,75; từ 50% - dưới 70% thì điểm đánh giá là 0,5; dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

- Hướng dẫn TCTP 7.3.3: Căn cứ quy định tại điểm d, Điều 12 của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, các bộ báo cáo kết quả kiểm tra việc tổ chức thực hiện ISO tại bộ. Đây là một trong những tài liệu kiểm chứng để đánh giá tỷ lệ cơ quan thực hiện đúng ISO trong hoạt động của bộ. Nếu trên 80% số cơ quan thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 0,75; từ 50% - dưới 70% thì điểm đánh giá là 0,5; dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.

b) Đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần khác quy định tại Bảng số 01 Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các bộ tự đánh giá theo Công văn số 933/BNV-CCHC ngày 20/3/2013 về việc hướng dẫn việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ và Công văn số 1417/BNV-CCHC ngày 23/4/2013 về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ.

**2. Tài liệu kiểm chứng**

- Tài liệu kiểm chứng là các văn bản pháp luật, kế hoạch, đề án, báo cáo, tài liệu hướng dẫn, số liệu thống kê... đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Đối với các tài liệu đã được gửi Bộ Nội vụ theo quy định (như báo cáo cải cách hành chính, kế hoạch cải cách hành chính…) các bộ chỉ nêu tên văn bản tại cột tài liệu kiểm chứng của Bảng tổng hợp kết quả. Các tài liệu khác, đề nghị sao, chụp, scan theo định dạng PDF có đầy đủ con dấu, chữ ký theo thẩm quyền gửi kèm Bảng tổng hợp kết quả hoặc tổng hợp gửi bản điện tử qua địa chỉ hộp thư điện tử vucchc@moha.gov.vn.

- Các tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng yêu cầu các bộ giải trình rõ về cách tính điểm và các số liệu liên quan.

Trên đây là hướng dẫn của Bộ Nội vụ về công tác tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2014. Yêu cầu các bộ thực hiện nghiêm túc, khách quan, trung thực việc tự đánh giá, chấm điểm. Trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các bộ phản ánh về Bộ Nội vụ (ông Nguyễn Mạnh Cường, chuyên viên Vụ Cải cách hành chính, điện thoại di động: 0912.521.464, email: manhcuongmoha@gmail.com) để kịp thời giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Bộ trưởng (để b/c);- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;- Lưu: VT, CCHC. | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****(Đã ký)**Trần Anh Tuấn |